

Số : 09 / 2008/QĐ-UBND

Buôn Ma Thuột, ngày Mtháng 3 năm 2008

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy định nội dung chi, mức chi phục vụ công tác  
phổ cập giáo dục trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 61/2006/NĐ-CP, ngày 20/06/2006 của Chính phủ “Về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn”;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT –BNV-BTC, ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính “Về hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức, viên chức”;

Căn cứ Thông tư số 23/2007/TT –BTC, ngày 21/03/2007 của Bộ Tài chính “Quy định chế độ công tác phí , chế độ tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập”;

Căn cứ Quyết định số 2579/QĐ-UB, ngày 27/08/2001 của UBND tỉnh Đắk Lắk “Về kế hoạch phổ cập giáo dục trung học cơ sở tỉnh Đắk Lắk 10 năm (2001-2010)”;

Theo hướng dẫn tại Công văn số: 5690/BGD&ĐT-KHTC, ngày 04/07/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo “V/v Hướng dẫn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục và đào tạo giai đoạn 2006-2010”;

Xét đề nghị của Liên Sở Giáo dục và Đào tạo – Sở Tài chính tại Tờ trình số: 220 / TTTrLS-GD&ĐT-TC, ngày 27 /02/2008,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này nội dung chi, mức chi cho công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh (có bản Quy định đính kèm).

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Lắk; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 64/2004/QĐ-UB, ngày 04/10/2004 của UBND tỉnh Đắk Lắk “V/v ban hành quyết định mức chi và quản lý chi phí phục vụ công tác phổ cập giáo dục Trung học cơ sở thuộc tỉnh Đắk Lắk” ./

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Như điều 2;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ GD&ĐT, Sở Tư pháp (để kiểm tra);
- TT TU, TT HĐND tỉnh (để B/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (để giám sát);
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh (để B/c);
- Ban Tuyên giáo TU (để B/c);
- Ban VH - XH HĐND tỉnh;
- Công báo tỉnh (để đăng công báo);
- Đài Phát thanh-truyền hình tỉnh;
- CVP, PVP UBND tỉnh;
- TTLT, TTTH, TM, TH;
- Lưu VT, VX.(T.45)



**Lữ Ngọc Cư**

**QUY ĐỊNH  
NỘI DUNG , MỨC CHI PHỤC VỤ CÔNG TÁC PHỔ CẬP GIÁO DỤC  
TRUNG HỌC CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số *09* /2008/QĐ-UBND ngày *11/3* /2008  
của UBND tỉnh Đắk Lắk)

**I. ĐỐI TƯỢNG PHỔ CẬP GIÁO DỤC**

1. Học viên nằm trong độ tuổi phổ cập giáo dục trung học cơ sở từ 11 đến 18 tuổi đang học các lớp phổ cập giáo dục trung học cơ sở.
2. Học viên ngoài độ tuổi phổ cập giáo dục trung học cơ sở, đang học các lớp phổ cập giáo dục trung học cơ sở ở các xã khó khăn và đặc biệt khó khăn.
3. Học viên ngoài độ tuổi phổ cập giáo dục trung học cơ sở, đang học các lớp phổ cập giáo dục trung học cơ sở thuộc diện hộ đói, nghèo.
4. Học viên ngoài độ tuổi phổ cập giáo dục trung học cơ sở, đang học các lớp phổ cập giáo dục trung học cơ sở là người dân tộc thiểu số.
5. Mỗi lớp phổ cập tối thiểu 10 học viên thuộc đối tượng thực hiện phổ cập.

**II. NỘI DUNG CHI VÀ CÁC MỨC CHI CỤ THỂ**

1. Chi cho việc tổ chức dạy 1 lớp phổ cập giáo dục trung học cơ sở.
  - a. Chi mua đồ dùng chung và sách giáo khoa, vở cho học viên:
    - Chi mua cho mỗi học viên 1 bộ sách giáo khoa gồm 6 môn bắt buộc đối với lớp 6 và lớp 7; 7 môn bắt buộc đối với lớp 8 và lớp 9.
    - Chi mua 12 quyển vở viết 96 trang/ học viên/năm học
    - Chi mua biểu mẫu, sổ theo dõi.
    - Chi mua sổ đầu bài : 02 quyển/lớp/năm học.
    - Chi mua sổ điểm : 01 quyển/lớp/năm học.
    - Chi mua học bạ : 01 quyển/học viên/khóa học.
    - Chi thấp sáng : chi theo thực tế phát sinh, đảm bảo tiết kiệm.
    - Chi phục vụ xét tốt nghiệp bổ túc trung học cơ sở gồm: văn phòng phẩm xét tốt nghiệp, cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời, mua phôi bằng, duyệt kết quả xét tốt nghiệp, làm bằng (chi theo chứng từ thực tế).
  - b. Chi mua tài liệu giảng dạy, sách giáo khoa, văn phòng phẩm cho giáo viên:
    - Chi mua sách giáo khoa, sách hướng dẫn giảng dạy cho giáo viên theo môn học.
    - Chi mua văn phòng phẩm phục vụ cho giảng dạy của giáo viên gồm: vở soạn giáo án, sổ hội họp, bút, phiếu điểm, phấn viết bảng, ...

- Chi hợp đồng giáo viên giảng dạy hoặc chi trả cho giáo viên biên chế có số giờ dạy vượt định mức giờ tiêu chuẩn: vận dụng thực hiện theo Thông tư số 08/2005/TTLT-BNV-BTC, ngày 05/01/2005 của liên Bộ Nội vụ – Bộ Tài chính; mức chi trả số tiền thanh toán 1 tiết dạy từ 25.000đ đến 30.000đ (áp dụng để chi trả cho 1 tiết dạy của giáo viên, không tính theo hệ số lương). Phòng Giáo dục và Đào tạo căn cứ vào thâm niên, kinh nghiệm, năng lực giảng dạy của giáo viên để thỏa thuận chi trả cho phù hợp.

2. Chi cho hoạt động của Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục.

a. Chi cho hoạt động của Ban chỉ đạo cấp tỉnh, huyện, xã:

- Hàng năm trích ngân sách chương trình mục tiêu quốc gia chi cho công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở chi cho hoạt động của các Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục trung học cơ sở như sau:

+ Cấp tỉnh : trích 2% ngân sách thực hiện phổ cập toàn tỉnh.

+ Cấp huyện: trích 6% ngân sách thực hiện phổ cập được cấp.

+ Cấp xã : trích 8% ngân sách thực hiện phổ cập được cấp.

- Các khoản chi gồm:

+ Chi trả thù lao cho Ban chỉ đạo cấp tỉnh, huyện, xã trong tổng số định mức quy định trên.

+ Chi cho Trưởng Ban, Phó trưởng Ban và Thư ký cấp tỉnh, cấp huyện: mức chi 200.000đ/người/tháng.

b. Chi công tác kiểm tra kỹ thuật, kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở, cấp tỉnh, huyện, xã:

- Chi kiểm tra hồ sơ phổ cập:

+ Kiểm tra 01 bộ hồ sơ cấp tỉnh được thanh toán 350.000đ.

+ Kiểm tra 01 bộ hồ sơ cấp huyện được thanh toán 300.000đ.

+ Kiểm tra 01 bộ hồ sơ cấp xã được thanh toán 250.000đ.

Bộ hồ sơ kiểm tra tại đơn vị cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh (gồm 04 loại hồ sơ) thực hiện theo Công văn số 6170/THPT ngày 18/02/2002 của Bộ Giáo dục và Đào tạo .

- Chi kiểm tra thực tế hộ gia đình:

Kiểm tra thực tế hộ gia đình được thanh toán 15.000 đ /hộ.

c. Chi tổ chức lễ công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở

- Công nhận cấp huyện tối đa: 3.000.000đ/đơn vị (chi theo chứng từ thực tế).

- Công nhận cấp xã tối đa: 1.000.000đ/đơn vị (chi theo chứng từ thực tế).

Các khoản chi hỗ trợ cho Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục trung học cơ sở cấp tỉnh, chi hỗ trợ kiểm tra kỹ thuật, kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở cấp huyện, cấp tỉnh do Sở Giáo dục và Đào tạo lập dự trù kinh phí thực hiện và thanh, quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách.

Các khoản chi hỗ trợ Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục trung học cơ sở cấp huyện, chi hỗ trợ kiểm tra kỹ thuật, kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở cấp xã, chi tổ chức lễ công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở cấp huyện, cấp xã do Phòng Giáo dục và Đào tạo lập dự trù kinh phí thực hiện và thanh, quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách.

d. Chi văn phòng phẩm, in ấn tài liệu... (theo hoá đơn thực tế).

3. Chi cho cán bộ tổ chức, quản lý lớp học:

a. Đối với giáo viên bán chuyên trách công tác phổ cập trung học cơ sở cấp xã, phường, thị trấn (mỗi đơn vị cấp xã chỉ có 01 người):

- Hưởng phụ cấp công tác: 200.000đ/người/tháng (chi theo Thông tư số 17/2003/TT-BGD&ĐT ngày 28/4/2003 “Hưởng dẫn Điều 3, Điều 7 và Điều 8 của Nghị định số 88/2001/NĐ-CP ngày 22/11/2001 của Chính phủ về thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở” của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Hưởng phụ cấp lưu động hệ số 0,2 so với mức lương tối thiểu (chi theo Nghị định 61/2006/NĐ-CP ngày 20/6/2006 của Chính phủ).

b. Đối với cán bộ phụ trách công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở của Phòng Giáo dục và Đào tạo:

- Hưởng phụ cấp lưu động hệ số 0,2 so với mức lương tối thiểu (chi theo Nghị định 61/2006/NĐ-CP ngày 20/6/2006 của Chính phủ).

Kinh phí chi ở mục 3 ở trên, được tính vào khoản lương và phụ cấp lương do đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ chi trả.

4. Chi công tác cập nhật điều tra.

Hoàn thành cập nhật thông tin 01 phiếu điều tra hộ gia đình hàng năm: mức chi 1.500đ/phiếu. Riêng đối với các xã, phường, thị trấn mới chia tách trong vòng 01 năm, hoàn thành cập nhật thông tin 1 phiếu điều tra hộ gia đình: mức chi 2.000đ/phiếu.

5. Chi cho công tác kiểm tra, chỉ đạo, công nhận phổ cập.

- Chi theo chế độ công tác phí quy định tại Thông tư 23/2007/TT-BTC ngày 21/3/2007 của Bộ Tài chính và Quyết định 48/QĐ-UBND, ngày 06/12/2007 của UBND tỉnh.

- Chi hội nghị, tập huấn chuyên môn, khen thưởng, công tác tuyên truyền: Chi theo các quy định hiện hành của Nhà nước và thực tế thực hiện.

### **III. HỒ SƠ THANH TOÁN**

1. Sổ gọi tên ghi điểm, sổ đầu bài.

2. Danh sách học viên của lớp học.

3. Bản thanh toán tiền thù lao giờ dạy của giáo viên.

4. Giấy đề nghị thanh toán kinh phí phục vụ công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở của các trường.

5. Giấy đề nghị thanh toán kinh phí phục vụ công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

6. Các loại chứng từ thanh toán như: hoá đơn mua sách giáo khoa, mua vở, mua văn phòng phẩm,...

### **IV. NGUỒN KINH PHÍ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

- Nguồn kinh phí chi phục vụ công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở thuộc kinh phí chương trình mục tiêu Quốc gia về giáo dục và đào tạo, được cân đối trong dự toán ngân sách hàng năm của tỉnh.

- Hàng năm Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ vào kế hoạch phổ cập giáo dục trung học cơ sở, để phân bổ kinh phí cho các Phòng Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị Giáo dục được giao nhiệm vụ thực hiện.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo lập kế hoạch và thực hiện việc thanh toán, quyết toán tài chính theo đúng quy định của Luật ngân sách. *MF*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lữ Ngọc Cư**